

**ỦY BAN CHỈ ĐẠO QUỐC
GIA VỀ CƠ CHẾ MỘT CỬA
ASEAN, CƠ CHẾ MỘT CỬA
QUỐC GIA VÀ TẠO
THUẬN LỢI THƯƠNG MẠI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 323/QĐ-UBCĐASW

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ CƠ CHẾ MỘT CỬA ASEAN, CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA VÀ TẠO THUẬN LỢI THƯƠNG MẠI

TRƯỞNG BAN ỦY BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ CƠ CHẾ MỘT CỬA ASEAN, CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA VÀ TẠO THUẬN LỢI THƯƠNG MẠI

Căn cứ Hiệp định và Nghị định thư về xây dựng và thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban chỉ đạo quốc gia về cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại;

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 11944/BTC-TCHQ ngày 26 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ủy ban chỉ đạo quốc gia về cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (sau đây gọi là Ủy ban chỉ đạo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 55/QĐ-BCĐASW ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN và Cơ chế hải quan một cửa quốc gia về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN và Cơ chế hải quan một cửa quốc gia.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên Ủy ban chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Trưởng ban, Phó trưởng ban và các ủy viên Ủy ban chỉ đạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, các Vụ: TH, KTTH, QHQT, PL, TCCV, TGD Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, Cơ quan Thường trực Ủy ban chỉ đạo (3b).

PHÓ THỦ TƯỚNG
Vương Đình Huệ

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

CỦA ỦY BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ CƠ CHẾ MỘT CỬA ASEAN, CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA VÀ TẠO THUẬN LỢI THƯƠNG MẠI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 323/QĐ-UBNDASW ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm, chế độ làm việc, thông tin báo cáo, mối quan hệ phối hợp công tác và một số hoạt động khác của Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (sau đây gọi chung là Ủy ban chỉ đạo).
2. Quy chế này áp dụng đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban, các Ủy viên và Cơ quan thường trực Ủy ban chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ủy ban chỉ đạo

1. Ủy ban chỉ đạo là tổ chức phối hợp liên ngành giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia theo Hiệp định và Nghị định thư về xây dựng và thực hiện cơ chế một cửa ASEAN; triển khai các giải pháp đồng bộ để tạo thuận lợi thương mại và giao lưu hàng hóa qua biên giới, có trách nhiệm, quyền hạn quy định tại Điều 2 Quyết định 1899/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.
2. Ủy ban chỉ đạo làm việc theo chế độ kết hợp trách nhiệm của tập thể Ủy ban chỉ đạo với việc đề cao quyền hạn và trách nhiệm cá nhân của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên Ủy ban chỉ đạo.
3. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên Ủy ban chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Mỗi ủy viên Ủy ban chỉ đạo được phân công và chịu trách nhiệm về việc tổ chức, phối hợp và triển khai thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại trong phạm vi Bộ, cơ quan mình quản lý và phân công của Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo.
4. Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; Phó Trưởng ban sử dụng con dấu của Bộ Tài chính.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm của Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về các mặt công tác, hoạt động chung của Ủy ban chỉ đạo.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban chỉ đạo, gồm:

a) Quyết định những chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia; triển khai các giải pháp đồng bộ để tạo thuận lợi cho thương mại và giao lưu hàng hóa qua biên giới;

b) Phê duyệt hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng ban phê duyệt các văn bản liên quan đến hoạt động thường xuyên của Ủy ban chỉ đạo;

c) Ký hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng ban ký các văn bản trình Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ của Ủy ban chỉ đạo.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng ban và các ủy viên Ủy ban chỉ đạo;

d) Ủy quyền cho Phó Trưởng ban quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Trưởng ban;

đ) Yêu cầu các ủy viên Ủy ban chỉ đạo báo cáo công tác và định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả hoạt động của Ủy ban chỉ đạo.

Triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ủy ban chỉ đạo;

e) Báo cáo và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định những vấn đề lớn còn có ý kiến chưa thống nhất giữa các thành viên Ủy ban chỉ đạo;

g) Quyết định thành lập Cơ quan thường trực và các nhóm chuyên môn cần thiết, gồm chuyên gia của các Bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan để giúp việc cho Ủy ban chỉ đạo;

h) Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, bổ sung thành phần của Ủy ban chỉ đạo.

3. Phê duyệt Quy chế làm việc, kế hoạch triển khai thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại.

4. Phê duyệt, chỉ đạo thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành trong việc tổ chức, xây dựng và triển khai thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại.

5. Kiến nghị việc cử đại diện của Việt Nam tham gia Ban chỉ đạo của ASEAN và các Nhóm làm việc của ASEAN về Cơ chế một cửa ASEAN và các Nhóm hoặc cơ cấu làm việc theo yêu cầu của việc triển khai các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan đến tạo thuận lợi cho thương mại và giao lưu hàng hóa qua biên giới.

6. Trình hoặc phê duyệt theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ về các thỏa thuận hợp tác giữa các nước ASEAN liên quan đến hoạt động triển khai Cơ chế một cửa ASEAN không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật điều ước quốc tế năm 2016.

Điều 4. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo

1. Thực hiện các nhiệm vụ của Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo giao.
2. Thay mặt Trưởng ban trực tiếp điều hành các công việc của Ủy ban chỉ đạo khi được Trưởng ban ủy quyền,
3. Ngoài các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban điều hành trực tiếp hoạt động của Ủy ban chỉ đạo, gồm:
 - a) Việc điều phối các hoạt động chung của Ủy ban chỉ đạo;
 - b) Chỉ đạo các mặt hoạt động của Cơ quan thường trực Ủy ban chỉ đạo;
 - c) Điều phối việc tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch thực hiện để triển khai Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại;
 - d) Quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Trưởng ban chỉ đạo khi được Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo ủy quyền;
 - đ) Chỉ đạo việc cung cấp thông tin cho báo chí; chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền hình xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại.

Điều 5. Trách nhiệm của các ủy viên Ủy ban chỉ đạo

1. Các ủy viên Ủy ban chỉ đạo có nhiệm vụ làm đầu mối thông tin, báo cáo và tổ chức triển khai, thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại trong phạm vi Bộ, ngành, cơ quan mình quản lý, theo dõi.
2. Tham mưu giúp Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo thẩm định các chương trình, kế hoạch thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại của Bộ, ngành hoặc cơ quan mình. Thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác của Ủy ban chỉ đạo, ý kiến chỉ đạo, kết luận của Trưởng ban về lĩnh vực do mình phụ trách.
3. Tổ chức triển khai các hoạt động liên quan đến Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại trong phạm vi Bộ, ngành, cơ quan mình quản lý, theo dõi, bao gồm:
 - a) Việc tổ chức, bố trí bộ máy, nhóm giúp việc để triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban chỉ đạo giao;

b) Xây dựng kế hoạch hành động của Bộ, ngành mình trên cơ sở kế hoạch hành động chung của Ủy ban chỉ đạo;

c) Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các ủy viên khác của Ủy ban chỉ đạo trong tổ chức, triển khai thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại.

4. Báo cáo và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai, thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại của Bộ, ngành, cơ quan mình được phân công theo dõi, quản lý và các vấn đề khác được giao quy định tại Quy chế này.

5. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ủy ban chỉ đạo và chuẩn bị nội dung báo cáo theo quy định hoặc theo phân công của Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo. Trường hợp không tham dự phiên họp của Ủy ban chỉ đạo thì phải báo cáo Trưởng ban và ủy quyền cho người có trách nhiệm họp thay.

6. Tham gia, góp ý kiến đầy đủ, kịp thời về các vấn đề mà Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo yêu cầu.

7. Ngoài các nhiệm vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này, đối với ủy viên Ủy ban chỉ đạo là Lãnh đạo Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có trách nhiệm làm đầu mối kết nối việc triển khai thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại giữa các cơ quan Nhà nước với các Hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp, gồm:

a) Thông tin, tuyên truyền và vận động các Hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp trong việc thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại;

b) Tổ chức xin ý kiến và tổng hợp các ý kiến tham gia của các Hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại;

c) Đại diện cho các Hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp tham gia vào quá trình nghiên cứu, xây dựng các văn bản pháp luật liên quan đến việc thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại.

Điều 6. Trách nhiệm của Cơ quan thường trực

1. Cơ quan thường trực Ủy ban chỉ đạo có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 4 Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại.

2. Chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của Ủy ban chỉ đạo và việc phối hợp hoạt động giữa các ủy viên Ủy ban chỉ đạo trong triển khai thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại quy định tại Quy chế này. Đề xuất, kiến nghị

Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo xem xét, xử lý các vấn đề có liên quan đến hoạt động chung của Ủy ban chỉ đạo.

3. Tổ chức quản lý, lưu trữ các hồ sơ, tài liệu của Ủy ban chỉ đạo.

4. Đôn đốc, giám sát các ủy viên Ủy ban chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quy chế này và nhiệm vụ khác của Ủy ban chỉ đạo giao.

Điều 7. Chế độ hội họp của Ủy ban chỉ đạo

1. Ủy ban chỉ đạo họp định kỳ 3 tháng một lần hoặc theo quyết định của Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo. Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo chủ trì các phiên họp của Ủy ban chỉ đạo. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền chủ trì phiên họp của Ủy ban chỉ đạo.

Cơ quan thường trực Ủy ban chỉ đạo phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổ chức các cuộc họp của Ủy ban chỉ đạo.

2. Trường hợp không tổ chức phiên họp của Ủy ban chỉ đạo, Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo quyết định việc tổ chức xin ý kiến của các ủy viên Ủy ban chỉ đạo bằng văn bản về các vấn đề liên quan đến nội dung phiên họp không được tổ chức. Các ủy viên Ủy ban chỉ đạo có trách nhiệm gửi đầy đủ, kịp thời ý kiến tham gia bằng văn bản về Cơ quan thường trực Ủy ban chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo.

3. Cơ quan thường trực Ủy ban chỉ đạo phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các đơn vị liên quan tổng hợp, soạn thảo thông báo trình Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo phê duyệt trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp của Ủy ban chỉ đạo.

Điều 8. Chế độ thông tin báo cáo

1. Các ủy viên Ủy ban chỉ đạo:

a) Định kỳ 6 tháng và hàng năm Báo cáo việc thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại của Bộ, ngành, cơ quan mình phụ trách, theo dõi; kiến nghị, đề xuất kế hoạch, biện pháp triển khai trong thời gian tới.

b) Báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ đột xuất và các công việc khác do Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo giao.

2. Cơ quan thường trực:

a) Thông tin đầy đủ, kịp thời đến các ủy viên Ủy ban chỉ đạo về chương trình, kế hoạch và các hoạt động khác của Ủy ban chỉ đạo; các văn bản chỉ đạo, ý kiến kết luận của Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo.

b) Tổng hợp các báo cáo nêu tại điểm a khoản 1 Điều này để báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban và gửi các ủy viên Ủy ban chỉ đạo.

Điều 9. Khen thưởng, kỷ luật

Các thành viên Ủy ban chỉ đạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao được Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo (thông qua đề nghị Cơ quan thường trực) trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; trường hợp vi phạm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Quy chế này thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Bổ sung, thay thế ủy viên Ủy ban chỉ đạo

Trường hợp bổ sung, thay thế ủy viên Ủy ban chỉ đạo nêu tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan báo cáo Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo (thông qua Cơ quan thường trực) trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Trưởng ban Ủy ban chỉ đạo quyết định trên cơ sở đề nghị của Cơ quan thường trực và các thành viên Ủy ban chỉ đạo./.